GRANDSTREAM
CONNECTING THE WORLD

Wi-Fi Access Point Trong Nhà

GWN7625

GWN7605 là một điểm truy cập Wi-Fi (Wi-FI AP) 802.11ac Wave-2 giá cả phải chăng, lý tưởng cho việc triển khai mạng không dây từ nhỏ đến vừa với mật độ người dùng trung bình. Nó cung cấp băng tần kép 2x2:2 MU-MIMO với công nghệ beam-forming và thiết kế ăng-ten tinh vi để đạt được thông lượng mạng tối đa và mở rộng phạm vi phủ sóng Wi-Fi. Để đảm bảo việc cài đặt và quản lý dễ dàng, GWN7605 sử dụng thiết kế quản lý mạng phân tán không sử dụng bộ điều khiển, trong đó bộ điều khiển được nhúng trong giao diện web người dùng của sản phẩm. GWN7605 cũng được hỗ trợ bởi GWN.Cloud và GWN Manager, nền tảng quản lý Wi-Fi dựa trên đám mây và cơ sở hạ tầng của Grandstream. Đây là điểm truy cập Wi-Fi lý tưởng cho các triển khai giọng nói qua Wi-Fi và cung cấp kết nối liền mạch với điện thoại IP có khả năng Wi-Fi của Grandstream. Với sự hỗ trợ cho QoS cao cấp, ứng dụng thời gian thực độ trễ thấp, mạng lưới mesh, cổng portal tùy biến, trên 100 khách hàng đồng thời trên mỗi AP và cổng mạng Gigabit kép với PoE/PoE+, GWN7605 là một giải pháp Wi-Fi có thể mở rộng cho các triển khai như các địa điểm bán lẻ, nhà hàng, văn phòng nhỏ và nhiều hơn nữa.

Gigabit

Tổng thông lượng không dây 2.03 Gbps và 2 cổng dây tốc độ Gigabit;

4x4 MIMO

5GHz 4×4:4 MU-MIMO

Hỗ trợ đến 200 thiết bị khách Wi-Fi đồng thời

QoS

QoS nâng cao để đảm bảo hiệu suất thời gian thực cho các ứng dụng độ trễ thấp

Khởi động an toàn chống hack và khóa dữ liệu/điều khiển quan trọng thông qua chữ ký số, chứng chỉ bảo mật duy nhất/mật khẩu mặc định ngẫu nhiên trên mỗi thiết bị

PoE

Tự động điều chỉnh nguồn khi phát hiện PoE/ PoE+

Bộ điều khiển tích hợp có thể quản lý lên đến 50 AP của dòng GWN cục bộ
GWN.Cloud ; GWN Manager

Chuẩn Wi-Fi	IEEE 802.11 a/b/g/n/ac (Wave-2)
Ăng-ten	6 single frequency internal antennas 2.4GHz, gain 3.5dBi 5GHz, gain 4.5dBi
Wi-Fi Data Rates	**2.4G:** IEEE 802.11n: 6.5Mbps to 300Mbps IEEE 802.11b: 1, 2, 5.5, 11 Mbps IEEE 802.11g: 6, 9, 12, 18, 24, 36, 48, 54 Mbps **5G:** IEEE 802.11ac: 6.5 Mbps to 1733 Mbps IEEE 802.11n: 6.5Mbps to 600Mbps IEEE 802.11a: 6, 9, 12, 18, 24, 36, 48, 54 Mbps **Actual throughput may vary depending on many factors including environmental conditions, distance between devices, radio interference in the operating environment and mix of devices in the network*
Frequency Bands	2.4GHz Radio: 2412 - 2484 MHz 5GHz Radio: 5180 - 5825 MHz **Not all frequency bands can be used in all regions*
Channel Bandwidth	2.4G: 20 and 40 MHz 5G: 20, 40 and 80 MHz
Wi-Fi và Bảo Mật	WEP, WPA/WPA2-PSK, WPA/WPA2 Enterprise (TKIP/AES); WPA3, anti-hacking secure boot and critical data/control lockdown via digital signatures, unique security certificate and random default password per device
MIMO	2×2:2 2.4GHz(MIMO) 4×4:4 5GHz(MU-MIMO)
Maximum TX Power	2.4G: 23dBm 5G: 25dBm **Maximum power varies by country, frequency band and MCS rate*
Receiver Sensitivity	**2.4G** 802.11b: -96dBm@1Mbps, -88dBm@11Mbps; 802.11g: -93dBm @6Mbps, -75dBm@54Mbps; 802.11n 20MHz: -73dBm @MCS7; 802.11n 40MHz:-70dBm @MCS7 **5G** 802.11a: -92dBm @6Mbps, -74dBm @54Mbps; 802.11n 20MHz: -74dBm @MCS7; 802.11n 40MHz:-71dBm @MCS7 802.11ac 20MHz: -67dBm@MCS8; 802.11ac: HT40:- 63dBm @MCS9; 802.11ac 80MHz: -59dBm @MCS9
SSIDs	16 SSIDs total, 8 per radio (2.4GHz & 5GHz)
Số thiết bị kết nối đồng thời	200
Số cổng mạng	2x autosensing 10/100/1000 Base-T Ethernet Ports
Cổng khác	1x Reset Pinhole, 1x Kensington lock
Lắp đặt	Trên tường trong nhà hoặc lắp đặt trên trần, bộ kít bao gồm
LEDs	3 tri-color LEDs for device tracking and status indication
Giao thức mạng	IPv4, IPv6, 802.1Q, 802.1p, 802.1x, 802.11e/WMM
QoS	802.11e/WMM, VLAN, TOS
Quản lý mạng	Hỗ trợ Wifi Marketing, Voucher, landing page, Radius Bộ điều khiển nhúng có thể quản lý đến 50 GWN APs tại chỗ GWN.Cloud nền tảng quản lý đám mây miễn phí cho số lượng GWN APs không giới hạn GWN Manager quản lý lên tới 3,000 GWN APs
Power and Green Energy Efficiency	Supports 802.3az PoE 802.3af/ 802.3at; Maximum Power Consumption: <13W
Môi trường	Operation: 0°C to 50°C Storage: -10°C to 60°C Humidity: 10% to 90% Non-condensing
Thông tin vật lý	Unit Dimension: 205.3mm(L)x205.3mm(W)x45.9mm(H); Unit Weight: 530g Entire Package Dimension: 258mm(L)x247mm(W)x86mm(H); Entire Package Weight: 897.3g
Đóng gói	GWN7625 802.11ac Wave-2 Wireless AP, Mounting Kits, Quick Installation Guide
Chứng nhận	FCC, CE, RCM, IC, UKCA